

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/DS-ST

Ngày: 20-8-2024

V/v “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Văn Bào

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: Bà Nguyễn Thị Hồng N - Kiểm sát viên

Ngày 20/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc “*Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe xâm phạm*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-DS ngày 12/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2024/QĐST-DS ngày 31/7/2024 giữa:

***Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị T, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang

***Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1965 (vắng mặt)

(bà T1 ủy quyền cho chị T)

Nơi cư trú: thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2024, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:

Vào ngày 28/9/2023, chị đến nhà chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1980, Nơi cư trú: xóm L, thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Bắc Giang (là em gái của anh C). Chị và anh C là anh em họ với nhau, Mẹ của anh C là chị gái của bố chị. Trước đó chị và

anh C cũng không có mâu thuẫn gì, chỉ vì anh C mâu thuẫn do chị theo đạo tin lành nên tự dung cầm tay chị lôi ra ngoài đường, khiến chị bị ngã xuống, đầu đập vào tường dẫn đến chảy máu, chân tay bị trầy xước, sau đó anh C lại quay vào nhà chị P lấy thập tự giá ra đánh vào người chị dẫn đến chị phải đi bệnh viện điều trị ở bệnh viện H từ ngày 29/9/2023 đến 05/10/2023. Kết luận bệnh viện là chấn thương phần mềm vùng đầu do bị đánh, chấn động não. Sau khi xảy ra sự việc thì anh C không đến hỏi thăm và không bồi thường chữa trị cho chị đồng nào. Trước khi xảy ra sự việc chị có đi làm ở công ty TNHH S từ tháng 02 năm 2021, thu nhập hàng tháng trung bình khoảng 8.000.000 đồng/ tháng, sau khi nghỉ điều trị xong về nhà thì ngày 13/10/2023 thì chị đi làm, cho đến tháng 01/2024 thì chị mới nghỉ hẳn, hiện nay chưa đi làm ở đâu.

Trong thời gian chị điều trị tại bệnh viện từ ngày ngày 29/9/2023 đến 05/10/2023 thì tiền chi phí tổng là 3.392.000 đồng; T2 mất thu nhập trong thời gian nằm viện là 7 ngày tính $218.500 \text{ đồng} \times 7 = 1.529.500 \text{ đồng}$; 12 ngày sau khi ra viện chị xin nghỉ không đi làm được do sức khỏe yếu là $218.500 \text{ đồng} \times 12 = 2.622.000 \text{ đồng}$; Tiền mất thu nhập của mẹ chị là bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1965 trong 7 ngày chăm sóc chị là $150.000 \text{ đồng} \times 7 = 1.050.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền anh C phải trả cho chị số tiền là 8.593.500 đồng.

Nay chị yêu khởi kiện yêu cầu cá nhân anh C phải có trách nhiệm bồi thường cho chị số tiền là 8.593.500 đồng.

Tại phiên tòa chị T có mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không lên Tòa án làm việc và từ bỏ quyền lợi của mình.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 trình bày:

Bà là mẹ đẻ của chị Ngô Thị T, trong thời gian con bà điều trị tại bệnh viện từ ngày ngày 29/9/2023 đến 05/10/2023, thì bà có chăm sóc cho chị T. Bà làm nghề nông nghiệp, không có nghề phụ nào, mức thu nhập của bà trung bình 1 ngày là 150.000 đồng/ 1 ngày. Nay bà yêu cầu anh M phải trả tiền mất thu nhập cho bà trong 7 ngày chăm sóc là $150.000 \text{ đồng} \times 7 = 1.050.000 \text{ đồng}$.

Vì lý do công việc nên bà ủy quyền cho con gái bà là chị Ngô Thị T tham gia tố tụng từ giai đoạn thụ lý đến khi kết thúc vụ án. Quyết định của chị T là quyết định của bà.

Tại phiên tòa bà T1 vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn chấp hành tốt.

Áp dụng Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 266; Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584; Điều 590 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của chị **Ngô Thị T**.

1. Buộc anh **Nguyễn Văn C** có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị **Nguyễn Thị T3** số tiền: Tổng số tiền bồi thường chữa trị là 1.784.242 đồng gồm: số tiền chị phải trả theo bảng kê chi phí điều trị nội trú ngày 05/10/2023 là 522.000 đồng, hóa đơn thanh toán tiền mua thuốc ngày 02/10/2023 là 576.000 đồng, giấy xác nhận ngày 24/10/2023 là 176.000 đồng, phiếu thu ngày 24/10/2023 là 360.000 đồng, phiếu thu ngày 24/10/2023 là 150.242 đồng, phiếu thanh toán ngày 24/10/2023 là 314.600 đồng. Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện là 7 ngày x 218.500 đồng = 1.529.500 đồng; số tiền nghỉ sau khi ra viện là 7 ngày x 218.500 đồng = 1.529.500 đồng; Tiền mất thu nhập của bà **Nguyễn Thị T1** trong 7 ngày là 150.000 đồng x 7 = 1.050.000 đồng. Tổng số tiền anh **C** phải bồi thường là 5.893.242 đồng.

2. Về án phí: Anh **Nguyễn Văn C** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm
Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Chị **Ngô Thị T** khởi kiện anh **Nguyễn Văn C** về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm. Bị đơn cư trú tại địa bàn **huyện H, tỉnh Bắc Giang**. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh **Nguyễn Văn C** vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị **Ngô Thị T** khởi kiện anh **Nguyễn Văn C** phải có trách nhiệm bồi thường cho chị tổng số tiền là 8.593.500 đồng, bao gồm: Tiền điều trị tại bệnh viện từ ngày ngày 29/9/2023 đến 05/10/2023 thì tiền chi phí tổng là 3.392.000 đồng; **T2** mất thu nhập trong thời gian nằm viện là 7 ngày tính 218.500 đồng x 7 = 1.529.500 đồng; 12 ngày sau khi ra viện chị xin nghỉ không đi làm được do sức khỏe yếu là 218.500 đồng x 12 = 2.622.000 đồng; Tiền mất thu nhập của mẹ chị là bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1965 trong 7 ngày chăm sóc chị là 150.000 đồng x 7 = 1.050.000 đồng, thì thấy:

Vào ngày 28/9/2023, giữa chị **T** và anh **C** có xảy ra sự việc đánh nhau dẫn đến chị **T** bị chấn thương phần mềm vùng đầu do bị đánh, chấn động não theo tóm

tất hồ sơ bệnh án ngày 17/10/2023 của Trung tâm ý tế huyện H, tỉnh Bắc Giang. Chị T xuất trình gồm bảng kê chi phí điều trị nội trú ngày 05/10/2023 tổng số tiền 1.816.064 đồng, hóa đơn thanh toán tiền mua thuốc ngày 02/10/2023 là 576.250 đồng, giấy xác nhận ngày 24/10/2023 là 176.000 đồng, phiếu thu ngày 24/10/2023 là 360.000 đồng, phiếu thu ngày 24/10/2023 là 150.242 đồng, phiếu thanh toán ngày 24/10/2023 là 314.600 đồng. Tổng số tiền là 3.393.156 đồng thì được chấp nhận tổng số tiền bồi thường chữa trị là 1.784.492 đồng gồm: (số tiền chị phải trả theo bảng kê chi phí điều trị nội trú ngày 05/10/2023 là 522.000 đồng, hóa đơn thanh toán tiền mua thuốc ngày 02/10/2023 là 576.000 đồng, giấy xác nhận ngày 24/10/2023 là 176.000 đồng, phiếu thu ngày 24/10/2023 là 360.000 đồng, phiếu thu ngày 24/10/2023 là 150.242 đồng, phiếu thanh toán ngày 24/10/2023 là 314.600 đồng). Số tiền còn lại 1.608.664 đồng không được chấp nhận.

Chị T tại thời điểm điều trị bệnh chị đang làm công ty TNHH S từ tháng 02 năm 2021, thu nhập hàng tháng trung bình khoảng 8.000.000 đồng/tháng, sau khi nghỉ điều trị xong về nhà thì ngày 13/10/2023 thì chị đi làm. Do vậy, chị T sẽ được bồi thường số tiền mất thu nhập trong 7 ngày x 218.500 đồng/ngày = 1.529.500 đồng; tiền bồi dưỡng sau khi ra viện nghỉ không đi làm là 7 ngày x 218.500 đồng/ngày = 1.529.500 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiền bồi thường mất thu nhập trong 7 ngày của bà T1 thì thấy: Bà T1 trình bày bà làm nghề nông nghiệp, thu nhập trung bình khoảng 150.000 đồng/1 ngày. Qua xác minh tại địa phương và qua trình bày của đương sự thì xác định số tiền mất thu nhập của bà T1 là 150.000 đồng x 7 ngày = 1.050.000 đồng là có căn cứ được chấp nhận.

Như vậy, anh C có nghĩa vụ phải bồi thường cho chị T tổng số tiền là 5.893.492 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị T được chấp nhận nên anh C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584; Điều 590 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T

Buộc anh **Nguyễn Văn C** có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị **Ngô Thị T** tổng số tiền 5.893.492 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh **Nguyễn Văn C** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

